

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/Tên gọi: - Tên thường gọi: Nhà thờ tộc Nguyễn Việt
- Tên chữ: Nguyễn Việt Từ đường

II/ Địa điểm phân bố di tích:

- Di tích nằm tại khối VI, phường Thanh Hà, thị xã Hội An. Trong thời Nguyễn di tích thuộc ấp Thanh Chiêm, phường Thanh Hà, hạ tổng Phú Triêm, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Từ bến xe Hội An đi theo đường Huỳnh Thúc Kháng, Hùng Vương đến kiệt nhà số 186 rẽ phải đi vào hẻm bê tông về phía Bắc khoảng 150m là đến di tích.

- Có thể đi đến di tích bằng xe đạp, ô tô, xe máy, đi bộ.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Từ sau sự kiện vua Lê Thánh Tông đại thắng quân Chiêm, lập nên Thừa tuyên Đạo Quảng Nam, chiêu dụ dân, binh đến vùng đất mới đã có nhiều cư dân vùng Thanh Hóa đến Quảng Nam, Hội An để lập nghiệp.

- Hòa cùng dòng người Nam tiến đó, thủy tổ tộc Nguyễn Việt là người từ xã Hương Giang - Thanh Hóa (*theo gia phả tộc Nguyễn Việt, tộc này đã có từ thời Đinh*) đã đến Thanh Hà làm tri huyện Diên Khánh và cùng các vị tiền nhân khác lập nên làng Thanh Hà. Ở Thanh Hà, ông sinh hạ được ba con trai. Sao đó ông và các con trai đầu, út về lại cố hương, người con trai thứ hai ở lại đất Thanh Hà tiếp tục phát triển cơ nghiệp dòng họ. Đến nay, tộc Nguyễn Việt ở Thanh Hà đã có 4 phái, 9 chi, trải qua 16 đời (khoảng 400 - 500 năm) và được liệt vào Bát tộc tiền hiền của làng Thanh Hà.

- Dựa vào tư liệu Hán Nôm và điều tra dân gian cho thấy dòng họ Nguyễn Việt đã có nhiều người thợ làm gốm cũng như có công góp phần thúc đẩy làng gốm Thanh Hà phát triển trong lịch sử nhất là vào các thế kỷ XIX, XX.

- Trong quá trình phát triển của dòng họ, muộn nhất là vào giữa thế kỷ XIX các thế hệ con cháu đã xây dựng nhà thờ tộc Nguyễn Việt để thờ tự, ghi ơn công đức tổ tiên của dòng họ.

IV/ Khảo tả:

Nhà thờ tộc Nguyễn Việt nằm cách đường lộ Hội An - Vĩnh Điện và sông Thu Bồn khoảng 150m, cách khu miếu ấp Thanh Chiêm khoảng 200m về phía

Nam, cách khu miếu Tổ nghề gốm Nam Diêu khoảng 600m về phía Đông Bắc, cách đình làng Thanh Hà khoảng 1.000m về phía Tây. Trong không gian văn hóa này, trước khi có sự tụ cư của người Việt đã có rất nhiều di tích cư trú, mai táng, kiến trúc của cư dân Sa Huỳnh, Champa.

Khu di tích nằm giữa đồng lúa rộng khoảng 1000m², mặt tiền quay về phía Đông và nằm sát cạnh đường bê tông. Bước vào khuôn viên nhà thờ, ở góc Đông Bắc có một miếu nhỏ được xây dựng từ năm 2006, miếu có diện tích nhỏ khoảng 2m², mặt tiền quay về Nam, mái lợp ngói móc (22v/lm²), bờ nóc đắp cảnh sành sứ theo đồ án lưỡng long tranh châu. Mặt tiền miếu có lối vào hình vòm, không cửa đóng. Chính giữa nội thất có án thờ ghi các chữ Hán: Chư vị tổ cô, hai bên là tả ban, hữu ban.

Phía trước nhà thờ có một khu móng xây bằng các viên gạch lợp, có 7 hòn đá tảng nằm theo hàng dọc hướng Bắc Nam cạnh sát chân móng gạch phía Đông, đây là dấu vết của hiên nhà thờ tộc Nguyễn Việt trước năm 1945. Tiếp đến là khoảng thềm tráng xi măng rộng. Bước vào trong là nhà thờ, kiến trúc nhà thờ kiểu chữ nhật, mặt tiền quay về hướng Đông. Mái được lợp ngói âm dương, bờ nóc thẳng, chính giữa bờ nóc có đắp quả châu, bờ hồi thẳng không có đắp con giống. Kiểu dáng mặt tiền nhà thờ tộc giống kiểu dáng nhà Pháp, có khoảng sân lùi với 7 trụ hiên bằng bê tông đỡ sinô và chia khoảng sân lùi làm 5 gian. Phía trong có 3 lối đi được đóng, mở bằng 6 cánh cửa gỗ kiểu lá sách, sơn màu xanh. Nội thất ba gian, ba lòng. Bộ khung chịu lực gồm cột, kèo, dầm, xiên bằng gỗ, hệ vì kèo được làm theo kiểu nhà truyền thống là cột tròn kẻ suốt, ít được trang trí, chạm trổ. Trong nội thất, chính giữa có án thờ, phía sau là khám thờ chính - thờ tổ tiên tộc Nguyễn Việt, hai án thờ bên tả, hữu thờ tiền hiên và hậu hiên. Trên đòn Đông nhà thờ có gắn xà cò ghi niên đại trùng tu nhà thờ: Việt Nam Cộng hòa, Canh Tý lục niên (1960). Ở mỗi hương án có hai cột đều có một cặp câu đối bằng chữ Hán có nội dung ca ngợi công đức tổ tiên.

Ông Nguyễn Việt Máy (78 tuổi) con cháu tộc Nguyễn Việt kể rằng: đời ông nội, cha và bản thân ông là chủ từ nhà thờ này và theo hồi cố của ông: kiến trúc trước đây của nhà thờ là 5 gian, hàng cột còn lại là dấu tích của công trình nhà thờ cũ. Nhà thờ tộc bị phá hủy trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Trong tư liệu gia phả tộc Nguyễn Việt viết bằng chữ Hán do ông Nguyễn Việt Giảng và Nguyễn Việt Đàm lập năm Bính Dần có ghi: “*Nay tộc ta nhân dịp trùng tu phương hướng thế miếu (nhà thờ), xin kết hợp chỉnh sửa (gia phả - người lập lý lịch chú thích) thành ngọn ngành cho gia tộc*”. Từ đó chúng tôi có thể suy đoán năm Bính Dần ở đây là năm 1866 hoặc 1806 trở về trước, vì không thấy tài liệu nào trong nhà thờ cho thấy có gia phả được lập vào năm Bính Dần (1926, *Bảo Đại nguyên niên*). Như vậy nhà thờ tộc Nguyễn Việt được xây dựng vào thế kỷ XIX.

- Hằng năm tại di tích thường diễn ra hai lễ cúng lớn là tế xuân vào ngày 8/3al và chạp mã tộc đồng thời giỗ Thủy tổ vào ngày 14/4al, Đại hội tộc diễn ra 4 năm 1 lần cũng vào ngày 14/1al. Các lễ tế diễn ra theo nghi thức tế lễ truyền thống sơ, á, chung hiến lễ. Đây là những dịp hội tộc để tưởng vọng, tôn vinh công đức tổ tiên cũng như giáo dục truyền thống đạo đức và khuyến học cho con cháu trong gia tộc...

V/ Loại hình: Kiến trúc nghệ thuật

VI/ Giá trị khoa học, lịch sử:

- Di tích được xây dựng vào thế kỷ XIX
- Di tích góp phần cung cấp nhiều tư liệu khoa học về lịch sử hình thành làng xã, công đồng dân cư và phát triển nghề gốm Thanh Hà cũng như sự hình thành, phát triển làng xã, các tộc họ ở Hội An.
- Tại di tích này thường xuyên diễn ra các nghi thức cúng tế dòng họ theo truyền thống và nhiều hoạt động xã hội như khuyến học... Do vậy, di tích là nơi bảo tồn sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng dòng tộc truyền thống và cung cấp tư liệu về hoạt động văn hóa hiện đại trong dòng họ như: Khuyến học, xây dựng tộc họ văn hóa...

VII/ Hiện vật trong di tích:

1. Xà cò ghi niên đại trùng tu nhà thờ: Việt Nam Cộng hòa, Canh tí niên (1960)
2. Gia phả tộc Nguyễn bản gốc viết bằng hán văn (*thời Thái Đức, Gia Long*) và gia phả bản sao, dịch sang tiếng Việt.
3. Nhiều giấy khen của phường Thanh Hà, thị xã Hội An về thành tích khuyến học, xây dựng tộc họ văn hóa.

VIII/ Trạng thái bảo quản:

- Di tích đã nằm trong danh mục các di tích được UBND tỉnh Quảng Nam bảo vệ theo quyết định số 1353/QĐUB ngày 15 tháng 8 năm 1997 và đã được UBND đưa vào danh mục các di tích được thị xã bảo vệ vào năm 2000.
- Di tích thuộc quyền sở hữu tập thể - dòng họ, được bà con, Hội đồng gia tộc Nguyễn Viết bảo vệ tốt, thường xuyên chăm lo hương khói và tu bổ khi xuống cấp.

XIX/ Các phương án bảo vệ và sử dụng di tích:

- Đề nghị các cơ quan chức năng cho phép trùng tu lại tiền đường theo kiểu kiến trúc nhà năm gian đã có trước đây.

XI/ Tài liệu bổ sung:

1. Gia phả tộc Nguyễn Viết, bản chữ Hán viết vào đời Thái Đức, bản viết vào đời Gia Long.

2. Gia phả tộc Nguyễn Viết, bản dịch và tổng hợp bằng tiếng Việt, viết vào năm 2004.

3. Trần Thị Thủy (1986): Bước đầu tìm hiểu về làng gốm Thanh Hà - luận văn tốt nghiệp Khoa Lịch sử, trường Đại học Tổng hợp Huế.

Hội An, ngày 24 tháng 8 năm, 2007

**Xác nhận của cơ quan
Giám đốc**

Người lập lý lịch

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Chí Trung

Trương Hoàng Vinh